

Chính Truyện

1.

Thành Trường An, trung tuần tháng chín.

Một cỗ xe song mã chậm rãi tiến vào Đông môn, đằng trước có hai kỵ sĩ mở đường, đằng sau thêm hai người đoạn hậu. Cỗ xe màu lam, trên cắm một lá hiệu kỳ thêu hình kim long nho nhỏ, chính là biểu trưng cho đặc sứ của đẳng kim thượng. Túc vệ của Đông môn vừa thoáng thấy cỗ xe, đã vội vã cúi đầu thi lễ, khuôn mặt ai nấy tươi cười hớn hở. Người trong xe vén rèm lên, khẽ gạt đầu một cái rồi ra dấu cho xa phu tăng tốc chạy thẳng vào thành.

Một gã lính canh trẻ tuổi vừa hết phiên gác đêm, mắt vẫn kèm nhèm những rĩ, ngơ ngẩn đứng nhìn theo. Chừng như ngạc nhiên trước thái độ niềm nở khác thường của đồng bạn, y ngoảnh sang người bên cạnh:

- Lục thúc, đó là ai vậy?

Người lính già nở nụ cười rất đổi bề trên:

- Đó là xe của Tần đại học sĩ, ngài phụng chỉ dụ của hoàng thượng đi Hàng Châu thị sát từ tháng trước, hôm nay mới trở về.

Gã thanh niên gãi đầu:

- Nhưng Tần đại học sĩ là ai mới được chứ?

Người lính già cười xòa:

- Ngài là con trai duy nhất của Trúc Khê hầu, khai quốc công thần của tiên đế, tính tình khoan hòa nhân hậu giống hệt lão hầu gia. Mới hồi năm ngoái, xe của Thục phi đi qua Đông môn, thanh xà trên cổng đột nhiên rơi xuống làm ngựa lồng lên. Nếu không nhờ Tần học sĩ nói đỡ cho thì tất cả anh em trong phiên gác đó đã bị giáng tội rồi.

oOo

Vào tới khu phố xá tấp nập trong thành nội, đôi ngựa đi chậm lại. Trên tầng hai của tòa tử lâu bên đường, một bóng áo xanh tung mình lao xuống. Bốn kỵ sĩ như đã quen với chuyện này, chỉ nhìn nhau cười không nói. Người nọ lạnh lẽo chuồn vào trong xe, chưa ngồi yên chỗ đã cất tiếng cười trong trẻo. Một cục bông trắng muốt từ ngực áo y vọt ra, nhảy xổ vào người ngồi đối diện.

Tần Sương ngả người về phía sau, tròng mền vuốt ve chú mèo đang lim dim cuộn tròn trong lòng mình, nở nụ cười mỗi mệ:

- Tiểu Lân, một tháng ta đi vắng, ở nhà có chuyện gì mới mẻ không?

Người áo xanh là một thiếu niên trạc mười sáu tuổi, ánh mắt tinh ranh sắc sảo nhưng khuôn mặt còn đượm nét thơ ngây. Y nhoẻn miệng cười:

- Chỉ có hai chuyện đáng nói. Bất Dạ thành vừa xuất hiện tân hoa đán, Ô Y hạng có một cửa hiệu mới mở, lấy tên là Tụ Bảo Trai.

Chú mèo vừa kêu gừ gừ vừa gặm mu bàn tay Tần Sương. Chàng khẽ nhăn mặt, nhưng giọng nói đã có ba phần hứng thú:

- Ô, Tụ Bảo Trai! Cái tên này khí phái nghe to tát quá! Còn hoa đán của Phong lưu Bất Dạ thành thì sao?

Tiểu Lân không trả lời, chỉ cười tủm tỉm.

o0o

Khi mặt trời đã lên cao, Tần Sương mới tỉnh giấc. Võ công của chàng tuy cao, nhưng thể chất từ nhỏ không hoàn toàn khỏe mạnh. Chuyến hành trình dài từ Hàng Châu về Trường An ngày hôm qua cũng đôi phần làm chàng mỏi mệt.

Chàng uể oải rời khỏi giường, đưa mắt nhìn quanh một lượt. Bộ quần áo màu lam, cây trâm bằng gỗ tử đàn, ngọn trúc can xanh biếc, tất cả đều được Tiểu Lân xếp chỉnh tề trên chiếc bàn tròn đặt trong phòng. Ánh nắng xiên xiên dịu dàng chiếu qua ô cửa sổ, nơi chú mèo đang lim dim nằm sưởi nắng, làm mọi vật sáng bừng lên. Một cảm giác quen thuộc bỗng nhiên dâng lên trong lòng Tần Sương.

Hai mươi một năm, nghĩa là ba phần tư cuộc đời chàng đã gắn bó với nơi này, một căn phòng nhỏ bé nơi tây hiên Tần phủ. Cha chàng ngày trước được tiên hoàng ban chỉ tứ hôn, về sau mới cưới mẹ chàng làm thiếp. Năm chàng lên

bốn, ông tử trận khi đi vây tiểu loạn đảng ở Liêu Đông. Mẹ chàng đau buồn mà lâm bệnh, hai năm sau thì nhắm mắt lìa trần. Đại phu nhân không có con, khi đó muốn chàng chuyển lên nhà trên để tiện bề chăm sóc, nhưng chàng không chịu.

Năm Tần Sương lên mười, đại phu nhân cũng qua đời. Chàng tập tước Trúc Khê hầu, trở thành tân chủ nhân của Tần phủ. Ban ngày, chàng xử lý công việc và tiếp đón khách khứa tại chính đường. Khi đêm xuống, chàng lại trở về căn phòng ngày trước.

Tần Sương tắm rửa gọn gàng, ăn mặc tề chỉnh rồi bước ra sân. Tiểu Lân, từ lâu đã quen với tính tình chàng, đã ngồi sẵn trên cỗ xe song mã đậu ngoài cổng phủ. Chàng gieo mình lên xe, khẽ buông mấy tiếng: “Đến Tụ Bảo Trai!”

Còn cách Ô Y hạng không xa, Tần Sương khẽ ra dấu cho Tiểu Lân dừng lại để chàng xuống xe đi bộ. Ngọn trúc can gổ từng tiếng đều đặn và dứt khoát trên cây cầu đá dẫn vào khu phố nhỏ.

Ngõ Ô Y, nơi Tần Sương thường lui tới, không phải là ngõ Ô Y của thời Đông Tấn. Nơi đây cũng từng là phủ đệ của hai gia đình đại quý hiển của tiền triều, con em hai nhà cũng thường mặc đồ đen, nên mới có tên là Ô Y hạng. Trải bao phong vân tuế nguyệt, con ngõ nhỏ năm xưa đã trở thành khu phố chuyên mua bán đồ châu bảo và cổ vật.

Tần Sương len lỏi giữa dòng người tấp nập, dừng lại trước một cửa tiệm không lớn lắm, nhưng bên ngoài lại có hai cỗ xe lộng lẫy đang đỗ. Trên khung cửa có một tấm biển lớn bằng gỗ, hình dáng mộc mạc, đề ba chữ “Tụ Bảo Trai”, nét chữ tiêu sái phóng dật, tiềm ẩn dư kinh hùng hậu.

Chàng nhìn lướt qua tiêu ký trên hai cỗ xe, thoáng lộ vẻ ngạc nhiên, đoạn thông thả bước vào. Hai tên thư đồng đứng ở tiền sảnh mau mắn cúi đầu nói: “Tần đại học sĩ!” Tần Sương khẽ gật đầu: “Chủ nhân các người đâu?” Cả hai đồng thanh đáp: “Tệ chủ nhân đang tuyển lựa cổ vật ở hậu đường”.

Chàng vén tấm rèm ngọc kết hình cô nhận xuyên vân, bước vào phòng trong. Hai người đang đứng quanh án thư đều ngoảnh đầu lại. Tần Sương tủm tỉm cười:

- Diêu thị lang, Trần ngự sử, lâu ngày không gặp! Quý thể vẫn bình an chứ?

Người bên trái khuôn mặt tròn trịa, mắt nhỏ râu thưa, là Hình bộ thị lang Diêu Khôn. Người bên phải cao gầy quắc thước, là Điện tiền ngự sử Trần Quốc Trung. Cả hai tươi cười thi lễ. Diêu Khôn trở vào người đứng sau án thư:

- Vị này là Lam Nhất Thanh, Lam đại lão bản, chủ nhân của Tụ Bảo Trai.

Tần Sương nghiêng đầu nói: “Hạnh hội!”, ánh mắt hững hờ chuyển sang người nọ. Y mặc cẩm bào màu tím sẫm, mày râu nhẵn nhụi, diện mạo phúc hậu, trên môi luôn nở nụ cười thường trực, thoạt nhìn chẳng có gì đặc biệt. Chàng bẩm sinh có biệt nhãn, đã sớm nhận ra đôi mắt người này sâu thẳm vô cùng, trong đồng tử màu nâu nhạt phản phát ánh lam quang. Y gật đầu, giọng nói nhẹ nhàng, thanh âm rõ ràng đến từng hơi thở:

- Thịnh danh của Tần đại học sĩ, Lam mỗ ngưỡng mộ từ lâu. Hôm nay có duyên tương kiến, thật là vạn hạnh. Không rõ sở thích của Tần học sĩ là gì, Lam mỗ sẽ xin hết lòng bồi tiếp?

Người này sau một câu chào hỏi xã giao, đã đi ngay vào chính đề. Tần Sương qua lại chốn này từ lâu, không lạ lẫm gì lối nói chuyện đường mật của giới thương nhân, thấy y thẳng thắn như vậy thì hơi ngạc nhiên, mỉm cười đáp:

- Diêu thị lang mê đồ tửu khí, Trần ngự sử rất chuộng thư họa, đều là người sành sỏi về sưu tầm cổ vật. Tại hạ kiến thức nông cạn, cứ thấy thuận mắt là mua, chẳng có sở thích gì cụ thể. Lam đại lão bản chớ chê cười.

Diêu Trần cả cười, đồng thanh đáp: “Tần học sĩ quá lời rồi!” Trò chuyện một lát, Diêu Khôn nói:

- Tần học sĩ, chúng tôi có hẹn với Lăng đại phu, xin phép cáo từ trước.

Tần Sương gật đầu thi lễ. Hai người vừa ra về, chàng ngoảnh lại nhìn Lam Nhất Thanh chăm chú, đoạn cười hỏi:

- Lam lão bản, thương nhân xem mặt xét sắc để bán hàng. Ông thử giới thiệu một món bảo vật, xem có vừa ý tại hạ không?

Lam lão bản bật cười: “Tần học sĩ quả nhiên là Tần học sĩ!” Y xoay xoay hai trái luyện thủ cầu bằng ngọc bích trong lòng bàn tay, tùm tùm thốt:

- Lam mỗ có nhã ý mời Tần học sĩ mua một cây trúc can.

Tần Sương thoáng nhú mày, đoạn lắc đầu:

- Cây can tại hạ đang dùng rất vừa tay, không có ý thay đổi.

Lam Nhất Thanh thở dài:

- Cây can Tần học sĩ đang dùng quả không tệ, nhưng nếu so với món hàng của Lam mỗ thì đúng là một trời một vực.

Cây gậy của Tần Sương thật ra chẳng có gì kỳ lạ, chỉ là thứ trúc xanh bình thường điêu khắc mà thành, giá trị chân chính nằm ở lưỡi Thanh can kiếm giấu trong thân trúc. Chàng nghe y nói vậy, không nén nổi lòng hiếu kỳ, liền đáp:

- Nếu vậy, phiền Lam huynh cho tại hạ được mở rộng tầm mắt.

Lam lão bản mỉm cười, bỏ vào hậu đường. Lát sau y trở ra, cầm theo một chiếc hộp gỗ màu xanh. Y đẩy chiếc hộp về phía Tần Sương, khẽ buông một tiếng: “Mời!”

Chàng đưa tay đón lấy, nhận ra trên nắp hộp khắc câu thơ của Văn Thiên Tường “Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh”. Trong nét chữ ẩn hiện một thứ phong thái cô cao ngạo thế không diễn tả nổi bằng lời.

Tần Sương từ từ mở hộp ra. Nằm trên lớp nhung đỏ là một cây trúc can màu vàng có vân nâu sậm, trải qua thời gian đã lên nước bóng loáng, ngả hần sang màu hổ phách. Chàng ngẩn người, im lặng hồi lâu, đoạn thở dài một tiếng:

- Vật này thập phần trân quý, e rằng không dành cho tại hạ.

- Tần học sĩ quá khiêm nhường rồi!

- Tại hạ không nói mình không xứng với nó, chẳng qua không có đủ ngân lượng để sở hữu nó mà thôi.

Lam lão bản cười ha hả:

- Tần huynh nói chuyện mười phần thẳng thắn, thật là sảng khoái!

Tần Sương từ sớm đã biết thân phận người này tuyệt đối không tầm thường, giờ thấy y đổi sang cách xưng hô của giang hồ, chỉ thản nhiên đáp:

- Vật này không thể dưới một vạn lạng hoàng kim. Tại hạ làm Đông Các đại học sĩ, thế tập nhất đẳng hầu, bổng lộc cả hai tước vị cộng lại một năm chỉ trên hai ngàn lạng. Vụ mua bán này tại hạ theo không nổi.

Lam lão bản giơ ngón tay cái lên:

- Hảo nhãn lực! Chẳng giấu gì Tần huynh, có người đã trả Lam mõ hai vạn lạng, nhưng Lam mõ nhất quyết không bán.

Y ngừng lại giây lát rồi hỏi:

- Tần huynh, thứ lỗi cho Lam mõ đường đột! Nếu tính tất cả các khoản chi tiêu, lương bổng cho gia nhân, quý phủ một năm phí tổn bao nhiêu?

Tần Sương suy nghĩ một chút rồi đáp:

- Ước chừng một ngàn hai trăm lạng.

Lam lão bản gật đầu nói:

- Vậy được, Lam mỗ sẽ để lại cho Tần huynh với giá tám trăm lạng.

Tần Sương lắc đầu:

- Lam huynh, vô công bất thọ lộc. Món ân tình này tại hạ không thể nhận.

Lam lão bản nghiêm mặt nói:

- Tần huynh từ sớm đã nhìn ra cây trúc can này có giá trị liên thành. Thế nhưng Tần huynh chỉ bộc lộ sự trân trọng, tuyệt không có vẻ thèm thuồng, tại hạ rất lấy làm kính phục. Vật này ngoài Tần huynh e rằng không có ai xứng đáng làm chủ nhân của nó.

Tần Sương nhìn thẳng vào khuôn mặt hồng hào của Lam lão bản. Y cũng thản nhiên nhìn lại, khóe miệng vẫn phảng phất nụ cười. Qua một lúc thật lâu, cuối cùng Tần Sương phá tan sự im lặng:

- Được lắm! Thịnh tình của Lam huynh, tại hạ không từ chối nữa.

Lam lão bản mỉm cười: “Đa tạ Tần huynh nể mặt”, trở cây can nằm trong hộp gỗ nói: “Tần huynh, mời!”

Tần Sương nắm lấy cán ngọn trúc can, cổ tay khẽ rung một cái, trên tay đã xuất hiện một thanh cương kiếm màu đỏ tươi. Hỏa quang chói lọi khiến cả căn phòng đang mờ tối bỗng sáng bừng lên.

Lam lão bản đỡ lấy cây can, hai ngón tay thò vào ống trúc, soạt một tiếng rút ra lưỡi kiếm thứ hai màu xanh ngọc. Thanh kiếm này vừa phát lộ, hàn quang đã mau chóng làm dịu bớt vẻ nóng nhiệt trên thanh kiếm đỏ.

Y đón ánh mắt đầy hâm thưởng của Tần Sương, chậm rãi nói:

- Đan Tâm kiếm, dài ba thước ba tấc, luyện thành từ ma thạch trong Hỏa diệm sơn vùng Tây Vực. Hãn Thanh kiếm, dài ba thước sáu tấc, chế tác từ hàn thiết ngàn năm ở đáy Động Đình hồ. Đây chính là song kiếm tùy thân của Nam Tống hữu thừa tướng Văn Thiên Tường ngày trước.

Tần Sương ngẩn người ra vì kinh ngạc.

Lam lão bản gật đầu:

- Đúng vậy! Bài Quá Linh Đình dương của Văn thừa tướng có hai câu: “*Nhân sinh tự cổ thù vô tử, lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*”¹, đương nhiên là thể hiện khí tiết bất khuất của ngài, nhưng kỳ thực còn có một nguyên nhân khác.

Tân Sương khẽ ồ lên một tiếng. Lam lão bản thông thả tiếp:

- Năm đó Văn thừa tướng qua bến Hoàng Khủng, gặp lại người bạn cũ một thời từng là đệ nhất luyện kiếm sư của Tống triều. Người này liệt cả hai chân, không thể cùng Văn thừa tướng tây chinh, đã âm thầm luyện thành hai thanh bảo kiếm để tặng cố nhân. Ông ta tiềm tâm đúc kiếm mười năm, nguyên thần cạn kiệt, đã qua đời ngay trước khi Văn thừa tướng lên đường. Bài thơ chính là lời ai điếu của Văn thừa tướng dành cho người bạn cũ.

Tân Sương lắc đầu:

- Kiếm này tinh thuần vô khuyết, lại ẩn tàng ngạo khí kinh nhân, không thẹn là di vật của một trong Tống vong tam kiệt. Lam huynh từ đâu có được vật này?

Lam Nhất Thanh cười nhẹ:

- Sau khi Văn thừa tướng tuấn tử, Hốt Tất Liệt đem vật này ban cho cận thần. Nhưng có lẽ vì oán khí của ngài uất kết không tan, ba người sở hữu cặp kiếm này đều lần lượt gặp đại họa. Hốt Tất Liệt tuy biết hai thanh kiếm là vật bất tường nhưng vẫn có lòng luyến tiếc nên cho cất vào bảo khố. Tới khi Minh Thái tổ đánh vào Đại Đô, hai thanh kiếm bị thất tung từ đấy. Ba năm về trước, Thái Hồ thất giao giả làm thuyền gia chặn đường một viên quan cáo lão hồi hương, tình cờ chiếm được vật này.

Tân Sương nhú mày hỏi: “Rồi sao nữa?” Lam Nhất Thanh cười lạnh:

- Bọ ngựa bắt ve sấu, không may gặp chim sẻ, còn gì để nói?

Thất giao xung hùng ở Thái Hồ, ba năm trước mất mạng chỉ trong một đêm, cổ họng bị binh khí kỳ môn đâm suốt, chuyện đó tới nay vẫn còn là nghi án. Vậy mà Lam Nhất Thanh thản nhiên thừa nhận, nói đến chuyện hạ sát bảy mạng người chỉ đơn giản như chim sẻ bắt bọ ngựa, khiến chàng không khỏi rùng mình.

Nói chuyện hồi lâu, Tân Sương đứng dậy ra về. Lam Nhất Thanh tiễn ra tận cửa. Tân Sương mỉm cười:

- Lam huynh dừng bước! Tiểu đệ xin phép cáo từ, sớm mai sẽ sai người mang ngân phiếu đến quý tiệm.

¹ Kiếp người từ xưa ai là không chết, hãy để lòng son chiếu sáng sử xanh.

Lam Nhất Thanh cười nhẹ đáp: “Không cần phải vội, không cần phải vội!”.

oOo

Khi mặt trời lặn, Tần Sương lại ăn mặc chỉnh tề rồi bước ra ngoài cổng phủ. Cỗ xe đã ở đó từ khi nào. Tiểu Lân không đợi chàng phải ra lệnh, dong xe chạy thẳng ra Nam môn, theo con đường lớn đi đến Bất Dạ thành.

Bất Dạ thành đích thực là một tòa thành, lại cũng đích thực là một kỹ viện, không những thế còn là Trường An đệ nhất kỹ viện. Hôm nay là rằm tháng chín, đông đúc hơn hẳn mọi ngày. Đoàn xe của những thương gia đất Hồi Cương đang ulla vào cổng chính.

Tiểu Lân biết tính chủ nhân không thích ồn ào chen chúc, liền cho xe dừng lại. Trong giây phút đó, Tần Sương khẽ vén rèm nhìn ra. Mấy năm qua, mỗi lần lui tới Bất Dạ thành, không hiểu vì sao chàng luôn cảm thấy đằng sau những phù hoa náo nhiệt ở đây đang ẩn giấu một bí mật kinh người.

Tòa đệ nhất kỹ viện của Trường An này, đúng như tên gọi của nó, là một tòa thành chưa bao giờ ngủ. Tôn chỉ của nơi đây hoàn toàn khác những kỹ viện thông thường. Muốn bước chân vào chốn này, con người ta nhất định phải có sở trường.

Trong thiên hạ, có người sở trường là địa vị, có người sở trường là tiền bạc, có người sở trường là danh vọng, có người sở trường là văn chương, có người sở trường là vũ lực. Có người gồm tất cả mấy thứ sở trường, lại có người chỉ biết một vài tiểu kỹ. Dù là ai đi nữa, họ vẫn luôn được chào đón tại nơi này.

Bởi thế, Bất Dạ thành nghiêm nhiên trở thành nơi hội tụ những gì phần hoa nhất của chốn kinh thành. Nơi đây có sự bảo hộ của những vị đình thần, có vốn liếng của những nhà đại phú, có kỳ trân dị bảo của những thương nhân, có thi từ ca phú của danh sĩ đương thời.

Tần Sương vén rèm bước xuống. Một người đàn bà phương phi béo tốt, nét mặt phong trần mau mắn bước lại nói câu vạ phúc. Chàng mỉm cười gật đầu: “Tôn ma ma, lâu ngày không gặp!”

Tôn ma ma cười giả lả: “Nô gia nghe nói Tần học sĩ đi kinh lý Giang Nam, cứ bảo ngài say đắm yên hoa ở Tô Hàng nên đã quên mất Bất Dạ thành”. Tần Sương chỉ tủm tỉm cười không nói. Chàng đưa mắt liếc quanh một vòng, thấy rèm

cửa trên ngôi lầu cao nhất của Bất Dạ thành đã đổi sang màu tím nhạt, nhưng lại không thấy có ánh đèn.

Tôn ma ma dẫn Tần Sương lên một căn phòng bài trí đậm nhã, có cửa sổ nhìn xuống Lãm Nguyệt hồ. Chàng vừa yên vị, mục liên hỏi:

- Chẳng hay hôm nay Tần học sĩ muốn vị cô nương nào lại đây bồi tiếp?

Tần Sương khẽ nhấp tách trà Ung chủ, lơ lửng buông một câu:

- Nghe nói Bất Dạ thành vừa có tân hoa đán...

Tôn ma ma mặt hơi biến sắc rồi thở dài đáp:

- Vụ này... vụ này... Tần học sĩ đến chậm mất ba ngày rồi.

Tần Sương không lộ vẻ ngạc nhiên, thông thả hỏi tiếp:

- Vị cô nương ấy đâu rồi?

Tôn ma ma chắt lưỡi:

- Được người ta chuộc ra rồi!

Tần Sương nhướn mày, khẽ “ồ” lên một tiếng:

- Người đó là ai?

Phải biết những cô nương ở Bất Dạ thành đều được liệt vào hàng danh kỹ, cho dù bỏ tiền chuộc bất kỳ ai cũng đủ khiến người ta tán gia bại sản, nói gì tới đệ nhất hoa đán. Tôn ma ma một mực lắc đầu:

- Đây là quy định của Bất Dạ thành, Tần học sĩ thứ lỗi cho nô gia không thể tiết lộ.

Tần Sương cười khanh khách:

- Tại hạ không trách ma ma, chỉ trách mình vô duyên mà thôi.

Chàng đứng dậy, thở dài nói:

- Cổ nhân có câu: “Lan xạ hương nhưng tại”, tại hạ có ý muốn lên Tuyệt Diễm lầu thăm khuê phòng của nàng một chuyến, phỏng có được chăng?

Tôn ma ma ngẩn ngừ một thoáng rồi đáp:

- Vụ này nô gia không làm chủ được, xin Tần học sĩ chờ trong giây lát.

Mục nói đoạn khép nép lui ra ngoài. Lát sau mục quay trở lại, mỉm cười nhẹ nhõm: “Mời Tần học sĩ. Để nô gia sai người bồi tiếp Lân công tử ở đây chờ đợi!”

Tần Sương gật đầu, cùng Tôn ma ma đi ra, theo những hành lang quanh co đi tới Tuyệt Diễm lâu. Lên đến nơi, Tôn ma ma đẩy cửa bước vào, Tần Sương nổi gót. Ánh mắt u ẩn của chàng lướt một vòng khắp gian phòng trước khi dừng lại ở chiếc giường kê bên cửa sổ đón ánh trăng đêm, nơi những tấm rèm màu tím đang bay phơ phất trong gió.

Tôn ma ma đứng sau lưng chàng, cười nói:

- Quy củ của Bất Dạ thành, chắc Tần học sĩ cũng biết. Cho tới khi tuyển được tân hoa đán, ngôi lâu này vẫn sẽ bỏ không.

Tần Sương đứng lặng hồi lâu, cuối cùng xoay mình trở ra. Ngang qua chỗ Tôn ma ma, chàng thành thực bỏ vào tay mũ một đỉnh bạc rồi đi xuống cầu thang, rảo bước theo lối cũ quay về.

o0o

Sáng hôm sau.

Tần Sương ung dung đi dưới rặng liễu trên con đường dẫn tới cung Văn Nghi, tẩm cung của Hoàng thái hậu. Ngày chàng còn nhỏ, Thái hậu vẫn thường quan tâm chăm sóc. So ra chàng đối với bà còn gần gũi hơn là đại phu nhân. Hôm nay chàng đến dự buổi chầu sớm, sau đó qua thư phòng bẩm báo về chuyến đi Hàng Châu, cuối cùng xin phép hoàng thượng sang thỉnh an Thái hậu.

Hậu cung là nơi ở của Thái hậu, Hoàng hậu và các phi tần, tuyệt đối không có nam nhân lai vãng. Tần Sương từ nhỏ được Thái hậu yêu quý như con, nên mới được tự do ra vào chốn này.

Chàng lớn lên trong đại nội, đối với chuyện ở chốn thâm cung rất cẩn thận giữ gìn. Trừ những dịp lễ tiết, một tháng chàng chỉ nhập cung đúng hai lần, đến Văn Nghi cung vấn an Thái hậu, mỗi lần đúng nửa canh giờ. Bởi thế tuy ở kinh thành Trúc Khê hầu nổi tiếng phong lưu, nhưng bảy năm qua trong đại nội vẫn tuyệt không có điều tiếng gì.

Chàng cúi đầu nhìn xuống, vừa rảo bước vừa đắm mình trong những suy tư, bỗng thấy ánh nắng hắt bóng một người ngay dưới chân, vội ngẩng đầu lên. Người đứng trước mặt chàng là một thái giám già, hai bên tóc mai đã bạc, khuôn mặt khắc khổ, một tay cầm phất trần, tay kia ôm một chồng sách. Tần Sương mỉm cười:

- Hoa công công, lâu ngày không gặp!

Vị Hoa công công nọ điệu bộ vốn vã như muốn ôm lấy chàng, hiềm nỗi hai tay đều vướng vúi, đành nở nụ cười mừng rỡ:

- Hầu gia, cậu đã về!

Tần Sương cười nhẹ:

- Tôi đã về! Công công đi đâu thế?

Hoa công công hồi hả đáp:

- Tôi qua cung Càn Thanh lấy mấy cuốn sách cho hoàng thượng. Cậu tới vấn an Thái hậu phải không? Người đang mong cậu lắm đấy!

Tần Sương mỉm cười:

- Được rồi, công công mau lại Ngự thư phòng đi, kéo hoàng thượng chờ lâu!

Hoa công công gật đầu rồi vội vã chạy đi.

Tần Sương đứng ngẩn người nhìn theo bóng dáng tất tả của viên thái giám già. Ngày chàng và hoàng thượng là bạn đồng học, người lo bút nghiên sách vở cho hai người chính là Hoa công công. Lúc hai người mải chơi trốn học, bị thầy giáo phạt đòn, Hoa công công cũng chính là người chịu đòn thay bọn họ.

Chàng cố dứt mình ra khỏi những hồi ức thời niên thiếu, tiếp tục len lỏi giữa những đền đài lầu gác dẫn tới cung Văn Nghi. Trước mặt thấp thoáng một bóng nữ lang áo tím thướt tha đi về phía cung Triều Dương. Tần Sương hơi rùng mình, đổi hướng đuổi theo nàng ta.

Triều Dương cung không là nơi ở chính thức của bất kỳ ai, phàm là phi tần mới nhập cung được hoàng thượng sủng ái sẽ lưu lại nơi này, sau đó mới tùy nghi phân phó.

Tần Sương vừa bám theo nữ lang nọ vừa tự nhủ thầm: “Cung Triều Dương bình nhật rất đông thái giám châu hầu, sao hôm nay lại chẳng có bóng người, thật là kỳ lạ!”

Tới gần cửa cung, chàng khẽ ẩn mình bên một rặng giả sơn, nhìn theo bóng nữ lang. Căn cứ vào y phục, đó chắc chắn là một sủng phi mới nhập cung. Tuy Tần Sương không thấy mặt người này, nhưng đã sớm cảm thấy con người nàng ta đầy vẻ quyến rũ ma mị mà thành thực, không hề giống bất kỳ một phi tần nào mà chàng biết.

Trầm ngâm giây lát, cuối cùng Tần Sương cũng kín đáo lẻn vào. Chàng ẩn thân sau từng cây cột dọc hành lang, từ từ đi sâu vào bên trong, khi tới trước hậu đường thì náu mình vào tấm bình phong ngoài cửa.

Tần Sương khẽ chọc thủng một lỗ trên tấm bình phong, nhìn xuyên vào phòng qua cánh cửa khép hờ. Đúng lúc ấy nữ lang nọ ngoảnh đầu nhìn ra sân. Trong một sát na, huyết mạch toàn thân chàng dường như đông đặc lại.

Nữ lang toan khép cửa, bỗng phát giác ra có bóng người ẩn sau bức bình phong, liền thốt lên một tiếng: “Ai?”, thanh âm tuyệt không có chút gì sợ hãi.

Tần Sương chuyển thân bước ra. Tiếng trúc can của chàng vang lên đều đặn trong sự im lặng tuyệt đối của cung Triều Dương.

Nữ lang áo tím thoáng thấy dung mạo Tần Sương, trên mặt phát lộ một thứ biểu tình đầy kinh ngạc, xen lẫn đôi chút sợ hãi và oán hận. Nhưng rồi tất cả mau chóng tan đi, chỉ còn lại vẻ lãnh đạm và kiêu hãnh.

Tần Sương khẽ tỉ người lên cây can bên tay trái, nghiêng mình thi lễ, nhẹ nhàng buông ra từng chữ:

- Sư tỉ! Lâu ngày không gặp!

oOo

Nữ lang áo tím thông thả đẩy cửa ra, mỉm cười:

- Sư đệ, xin mời vào trong nhà!

Hai người ngồi đối diện bên chiếc bàn nhỏ đặt giữa phòng. Nữ lang lặng lẽ pha trà, động tác hết sức thành thực, vừa làm vừa cười nói:

- Nơi này không có kẻ hầu người hạ, sư tỉ đành miễn cưỡng phô trương cái dở.

Tần Sương ngưng thần quan sát từng cử động trên đôi tay nữ lang, khẽ thở dài:

- Nhớ năm xưa sư phụ chỉ thích uống trà do sư tỉ pha, chuyện ấy tiểu đệ vẫn thường lấy làm ghen tị...

Nữ lang cười khẽ:

- Một chút tiểu kỹ, chẳng đáng để chú chú cười.

Trà pha xong, nữ lang nâng chén đưa cho chàng, môi vẫn không dứt nụ cười:

- Sư đệ, mời dùng trà!

Tần Sương cung kính đỡ lấy, tay trái nắm hờ ngọn trúc can. Tiếp trà cho chàng xong, nữ lang cũng nâng chén nhấp một ngụm.

Cả hai không ai nói gì, đều im lặng uống trà.

Hết tuần trà thứ nhất, nữ lang nhẹ nhàng mở lời trước:

- Năm xưa mỗi khi trở trời, chân đệ lại nhức mỗi, giờ đã khá hơn chưa?

- Đa tạ sư tỉ quan hoài. Khí hậu Trường An ẩm áp, không như Tiên Nhân phong lạnh lẽo băng giá, tiểu đệ cũng đỡ nhiều. Sư tỉ vì sao lại tới chốn này?

- Sau khi ta hạ sơn, lưu lạc giang hồ mấy năm, cuối cùng phiêu bạt đến Trường An. Tình cờ ta có dịp diện kiến hoàng thượng, may được người sủng ái phong làm Trân phi, tạm lưu lại Triều Dương cung. Còn đệ... là thế nào ở đây?

Tần Sương cười khổ:

- Sư tỉ đừng hiểu nhầm... Tiểu đệ không phải là thái giám ở hậu cung. Thân phụ là cự thần của tiên đế. Đệ kế thừa tập ấm, làm học sĩ trong điện Đông Các.

- Thì ra là vậy! Ta cứ bảo vì sao đệ lại xuất hiện ở đây. Ngày trước môn quy nghiêm ngặt, sư phụ không tiết lộ thân thế của đệ cho ta, ta cũng không dám hỏi.

Nàng lặng im giây lát rồi tiếp:

- Sư phụ ra sao? Ta từ khi xuống núi, cũng không dám trở lại thăm người.

Ánh mắt Tần Sương chợt tối lại.

- Sau khi sư tỉ hạ sơn, bệnh tình sư phụ ngày càng trầm trọng, được ba năm thì người đã cưỡi hạc tiên du.

Chén trà trên tay nữ lang rơi xuống đất “choang” một tiếng. Nàng vội vàng cúi xuống nhặt những mảnh vỡ. Tần Sương thấy vậy cũng rời ghế giúp nàng thu dọn.

Bỗng từ tay áo nữ lang, một đạo bạch quang lóe lên như chớp giạt. Tần Sương dồn kinh lực vào trúc can, “băng” một tiếng, thân hình chàng bắn vọt về phía sau.

Nữ lang vươn người đứng dậy, trong tay lấp lánh một thanh đoản đao.

Tần Sương lúc này đã đứng cách nàng ba thước. Chàng dựng kinh cực gấp, vỏ cây trúc can bị chấn động làm cho nứt toác. Viên gạch nơi cây gậy đè xuống cũng vỡ thành mấy mảnh.

Những ngón tay xanh xao của Tần Sương chạm khẽ vào vết máu dài trước ngực. Chàng nhìn nữ lang, chậm rãi buông từng tiếng một:

- Mười năm không gặp, Tụ lý đoạt hồn đao của sư tỉ ngày càng lợi hại.

Nữ lang nghiêng rằng không đáp, vươn mình xĩa đao vào mạn sườn Tần Sương. Chàng hơi nghiêng người, trúc can điểm tới huyết Khúc trì trên khuỷu tay nàng. Nữ lang đảo người vung đao chém ngược lên. Chàng liền xoay nửa vòng, ngọn can phiêu phưởng đâm vào huyết Kiên tĩnh ở vai nàng. Nữ lang thu đao, thuận thế phóng cước đá vào bên chân bị tật của chàng. Tần Sương thở dài, hữu thủ nhắm huyết Thương khâu trên bàn chân nữ lang búng ra một chỉ, bức nàng lùi lại.

Nữ lang thét lên lanh lảnh, đoản đao hóa thành ba luồng sáng, nhắm yết hầu chàng đâm tới. Tần Sương thấy đao thế quá tàn độc, lông mày cau lại, đình một tiếng, Thanh can kiếm phá vỏ đâm ra.

Nữ lang chưa kịp đắc thủ, bỗng thấy hàn kinh ủa lên rất mật, mũi kiếm đã trở thẳng vào mi tâm. Giọng nói của Tần Sương vẫn điềm đạm đến hững hờ:

- Sư tỉ, chị đừng bức người sư đệ này phải xuất thủ!

Khi nãy nữ lang liên tiếp bị kiếm chế, nhất thời mới không dằn nổi nộ ý. Nàng bất động hồi lâu, cuối cùng hữu thủ lật lên, ngọn đao trôi ngược vào tay áo. Tần Sương thu kiếm lùi về, đứng yên không nói.

Nữ lang như không có chuyện gì xảy ra, lại bên chiếc bàn, tiếp tục dọn dẹp những mảnh chén vỡ, thở dài:

- Sư đệ, chú khác xưa nhiều quá! Vừa rồi chú đỡ chén trà, tay phải sử chiêu Niêm hoa vi tiểu, tay trái là chiêu Đạn chỉ phiên vân, thật là cẩn mật. Chẳng lẽ từ giây phút đầu tiên chú đã đề phòng sư tỉ của mình đến vậy sao?

Tần Sương không đáp lại câu hỏi của nàng, chỉ chậm rãi nói:

- Sư tỉ, bản lĩnh và tham vọng của chị thế nào, tiểu đệ không phải là không hiểu. Chị khuất thân vào làm phi tần trong cung, chắc chắn có mục đích riêng. Nhưng có điều này chị nên biết: giữa hoàng thượng và tiểu đệ không chỉ có đạo quân thần. Nếu chị có mưu đồ gì bất lợi cho người, đừng trách Tần Sương này không niệm tình đồng môn.

Dứt lời, chàng tra kiếm vào ống trúc, xoay mình bỏ đi. Nữ lang đứng lặng bên bàn, nhìn theo dáng đi tập tễnh của chàng bước lên những bậc thang. Bỗng chàng quay lại:

- Sư tử, vừa rồi chị đánh rơi chén trà là vô tình hay cố ý?

Nữ lang lắc đầu:

- Ta quả thực chưa hay tin sư phụ đã qua đời.

o0o

Tân Sương nằm im lặng trên mái nhà, ngửa mặt nhìn lên vòm trời đêm lác đác sao. Trường An đêm nay trời trở lạnh. Từng cơn gió len vào ngực chàng, đem theo cái hơi se sắt của mùa thu, làm dịu đi cơn đau còn đang bỏng rát.

Chàng lơ đãng chạm tay vào vết thương, rồi buông ra một tiếng thở dài.

—— o0o ——